

Số: **04** /2020/GELEX-BC

Hà Nội, ngày 30 tháng 01 năm 2020

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT
năm 2019**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh

- Tên công ty niêm yết: **TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM (GELEX)**
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 52 Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
- Điện thoại: 024 39726245/6 Fax: 024 39726282 Email: gelex@gelex.vn
- Vốn điều lệ: 4.882.440.000.000 đồng
- Mã chứng khoán: GEX

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của GELEX được tổ chức vào ngày 19 tháng 04 năm 2019 đã thông qua Nghị quyết sau:

| STT | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày | Nội dung |
|-----|---------------------------|------------|--|
| 1 | 11/GELEX/NQ-ĐHĐCĐ | 19/04/2019 | Thông qua 9 nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông: - Báo cáo của Tổng Giám đốc, Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát về kết quả năm 2018, phương hướng năm 2019; - Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán; - Phương án phân phối lợi nhuận năm 2018; - Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2019; - Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2019; - Bổ sung ngành nghề kinh doanh; - Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty; Sửa đổi bổ sung Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty; Miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát; - Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu; |

| | | | |
|--|--|--|---|
| | | | - Phê duyệt và chấp thuận đối với các hợp đồng, giao dịch mua bán vật tư và cho vay đối với công ty con, công ty liên kết |
|--|--|--|---|

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo năm):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

| STT | Thành viên HĐQT | Chức vụ | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT | Số buổi họp HĐQT tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự họp |
|-----|-------------------------|-------------------|---|--------------------------|-------------------|-------------------------|
| 1 | Ông Nguyễn Văn Tuấn | Chủ tịch HĐQT | 16/7/2016 | 5/5 | 100% | |
| 2 | Ông Nguyễn Trọng Tiểu | Phó Chủ tịch HĐQT | 1/11/2010 | 5/5 | 100% | |
| 3 | Bà Đỗ Thị Phương Lan | Phó Chủ tịch HĐQT | 27/04/2018 | 5/5 | 100% | |
| 4 | Ông Nguyễn Hoa Cường | Thành viên HĐQT | 1/11/2010 | 5/5 | 100% | |
| 5 | Ông Võ Anh Linh | Thành viên HĐQT | 04/03/2016 | 5/5 | 100% | |
| 6 | Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc | Thành viên HĐQT | 11/2010 | 4/5 | 80% | Lý do cá nhân |

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc:

Hội đồng quản trị đã thực hiện giám sát Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý trong việc: tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, việc triển khai các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty, đảm bảo phù hợp với các quy định của pháp luật, tuân thủ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty nhưng không làm ảnh hưởng đến tính chủ động, sáng tạo của Ban Tổng Giám đốc.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

- Ngày 19/04/2019, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 đã thông qua việc thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý. Theo đó, Tổng công ty đã bỏ Ban kiểm soát trực thuộc Đại hội đồng cổ đông. Thay vào đó, Hội đồng quản trị đã thành lập Ban Kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị.

- Ngày 25/06/2019, Hội đồng quản trị Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam đã bổ nhiệm ông Võ Anh Linh – Thành viên độc lập Hội đồng quản trị làm Trưởng Ban kiểm toán nội bộ.

- Ngày 19/9/2019, Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam đã bổ nhiệm ông Trần Quang Tiến làm thành viên Ban kiểm toán nội bộ.

- Ngày 10/10/2019, Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam đã bổ nhiệm ông Trần Hưng Đạo làm thành

viên Ban kiểm toán nội bộ. Ngày 12/12/2019, Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam đã có quyết định miễn nhiệm ông Trần Hưng Đạo - thành viên Ban kiểm toán nội bộ do có đơn từ nhiệm.

4. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị:

| STT | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày | Nội dung |
|-----|---------------------------|------------|--|
| 1 | 01/2019/GELEX/QĐ-TTHĐQT | 29/01/2019 | Về việc Khen thưởng Người đại diện vốn của GELEX tại các công ty thành viên |
| 2 | 02/2019/GELEX/QĐ-TTHĐQT | 30/01/2019 | Về việc Khen thưởng TV HĐQT |
| 3 | 03/2019/GELEX/QĐ-TTHĐQT | 06/03/2019 | Về việc Khen thưởng Người đại diện vốn của GELEX tại Công ty TNHH MTV Năng lượng Gelex |
| 4 | 04/2019/GELEX/QĐ-TTHĐQT | 06/06/2019 | Ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ |
| 5 | 01/2019/GELEX/QĐ-CT.HĐQT | 11/03/2019 | Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban đầu tư và quản lý dự án |
| 6 | 02/2019/GELEX/QĐ-HĐQT | 27/03/2019 | Về việc cử Người đại diện vốn của Công ty TNHH MTV Năng lượng Gelex tại Công ty con |
| 7 | 03/2019/GELEX/QĐ-HĐQT | 27/03/2019 | Về việc cử Người đại diện vốn của Công ty TNHH MTV Năng lượng Gelex tại Công ty con |
| 8 | 04/2019/GELEX/QĐ-HĐQT | 27/03/2019 | Về việc cử Người đại diện vốn của Công ty TNHH MTV Năng lượng Gelex tại công ty con |
| 9 | 05/2019/GELEX/QĐ-HĐQT | 27/03/2019 | Thay đổi Người đại diện vốn của Công ty TNHH Thiết bị điện Gelex tại Công ty con |
| 10 | 06/2019/GELEX/QĐ-HĐQT | 27/03/2019 | Cử người Đại diện vốn của Công ty TNHH MTV Năng lượng Gelex tại công ty con GELEX |
| 11 | 07/2019/GELEX/QĐ-HĐQT | 01/04/2019 | Bổ nhiệm Giám đốc Tiếp thị - Ban Quản lý thương hiệu |
| 12 | 08/2019/GELEX/QĐ-HĐQT | 05/04/2019 | Bổ nhiệm Giám đốc ERP& Tối ưu hóa chuỗi cung ứng |
| 13 | 09/2019/GELEX/QĐ-HĐQT | 05/03/2019 | Bổ nhiệm Giám đốc Quản lý dự án |
| 14 | 10/2019/GELEX/QĐ-HĐQT | 05/03/2019 | Bổ nhiệm Chuyên viên Ban Đầu tư và Quản lý dự án |
| 15 | 11/2019/GELEX/QĐ-HĐQT | 05/03/2019 | Bổ nhiệm Chuyên viên Ban Đầu tư và Quản lý dự án |
| 16 | 12/2019/GELEX/QĐ-HĐQT | 05/03/2019 | Bổ nhiệm Chuyên viên Ban Đầu tư và Quản lý dự án |

| STT | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày | Nội dung |
|-----|----------------------------|------------|--|
| 17 | 13/2019/GELEX/QĐ-HĐQT | 19/03/2019 | Bổ nhiệm Chuyên viên Ban Đầu tư và Quản lý dự án |
| 18 | 14/2019/GELEX/QĐ-HĐQT | 01/04/2019 | Bổ nhiệm Chuyên viên Ban Đầu tư và Quản lý dự án |
| 19 | 15/2019/GELEX/QĐ-HĐQT | 26/04/2019 | Bổ nhiệm Chuyên viên Ban Đầu tư và Quản lý dự án |
| 20 | 16/2019/GELEX/QĐ-HĐQT | 25/06/2019 | Bổ nhiệm Trưởng ban Kiểm toán nội bộ |
| 21 | 17/2019/GELEX/QĐ-HĐQT | 25/06/2019 | Bổ nhiệm Thư ký Hội đồng quản trị |
| 22 | 18/2019/GELEX/QĐ-HĐQT | 25/06/2019 | Thoái toàn bộ vốn đầu tư tại Công ty TNHH Gelex Campuchia |
| 23 | 19/2019/GELEX/QĐ-CT.HĐQT | 04/07/2019 | Ban hành hệ thống phân quyền trong Công ty TNHH MTV Năng lượng Gelex |
| 24 | 20/2019/GELEX/QĐ-CT.HĐQT | 04/07/2019 | Ban hành hệ thống phân quyền trong Công ty TNHH Thiết bị điện Gelex |
| 25 | 21/2019/GELEX/QĐ-CT.HĐQT | 03/09/2019 | Bổ nhiệm Thư ký HĐQT |
| 26 | 22/2019/GELEX/QĐ-CT.HĐQT | 10/09/2019 | Điều chỉnh Dự án nhà máy sản xuất và lắp ráp thiết bị đo điện |
| 27 | 23/2019/GELEX/QĐ-CT.HĐQT | 19/09/2019 | Bổ nhiệm Thành viên Ban kiểm toán nội bộ |
| 28 | 23-1/2019/GELEX/QĐ-HĐQT | 19/09/2019 | Quyết định mức thù lao cho thành viên ban Kiểm toán nội bộ |
| 29 | 24/2019/GELEX/QĐ-CT.HĐQT | 18/09/2019 | Điều chỉnh Dự án nhà máy sản xuất và lắp ráp thiết bị đo điện |
| 30 | 24-1/2019/GELEX/QĐ-CT.HĐQT | 18/09/2019 | Phê duyệt đầu tư dự án nhà máy sản xuất và lắp ráp thiết bị điện – giai đoạn 2 |
| 31 | 25/2019/GELEX/QĐ-CT.HĐQT | 10/10/2019 | Bổ nhiệm ông Trần Hưng Đạo làm thành viên Ban Kiểm toán nội bộ |
| 32 | 26/2019/GELEX/QĐ-CT.HĐQT | 12/12/2019 | Miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm toán nội bộ |
| 33 | 27/2019/GELEX/QĐ-CT.HĐQT | 20/12/2019 | Cử người đại diện vốn của Gelex tại CFT |
| 34 | 01/2019/GELEX/NQ-HĐQT | 02/01/2019 | Thông qua việc ký kết và thực hiện các hợp đồng/giao dịch giữa GELEX với các bên có liên quan năm 2019 |
| 35 | 02/2019/GELEX/NQ-HĐQT | 25/02/2019 | Về việc thay đổi người Đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH MTV năng lượng Gelex |

| STT | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày | Nội dung |
|-----|---------------------------|------------|---|
| 36 | 03/2019/GELEX/NQ-HĐQT | 25/02/2019 | Bổ nhiệm Tổng Giám đốc của Công ty TNHH MTV Năng lượng Gelex |
| 37 | 04/2019/GELEX/NQ-HĐQT | 25/02/2019 | Bổ nhiệm Kiểm soát viên của Công ty TNHH MTV Năng lượng Gelex |
| 38 | 05/2019/GELEX/NQ-HĐQT | 05/03/2019 | Về việc Tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 |
| 39 | 06/2019/GELEX/NQ-HĐQT | 05/03/2019 | Thông qua việc thành lập Ban Đầu tư và Quản lý dự án |
| 40 | 07/2019/GELEX/NQ-HĐQT | 27/03/2019 | Thông qua việc thành lập Ban ERP&Tối ưu hóa chuỗi cung ứng và Ban Quản lý Thương hiệu |
| 41 | 08/2019/GELEX/NQ-HĐQT | 27/03/2019 | Thông qua việc thay đổi Người đại diện vốn và Phương án thay đổi nhân sự HĐQT/HĐTV/Chủ tịch công ty tại các đơn vị thành viên của Công ty TNHH MTV Năng lượng Gelex |
| 42 | 09/2019/GELEX/NQ-HĐQT | 27/03/2019 | Thông qua việc thay đổi HĐQT/Chủ tịch công ty đồng thời là Người đại diện vốn tại các đơn vị thành viên của Công ty TNHH Thiết bị điện Gelex |
| 43 | 10/2019/GELEX/NQ-HĐQT | 09/04/2019 | Phê duyệt Chương trình họp và Danh mục tài liệu phục vụ ĐHĐCĐ thường niên 2019 |
| 44 | 11/2019/GELEX/NQ-HĐQT | 19/04/2019 | Nghị quyết họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 |
| 45 | 12/2019/GELEX/NQ-HĐQT | 26/04/2019 | Thông qua mô hình tổ chức của Công ty TNHH MTV Năng lượng Gelex |
| 46 | 13/2019/GELEX/NQ-HĐQT | 03/05/2019 | Thông qua phương án thực hiện chứng quyền lần 2 |
| 47 | 14/2019/GELEX/NQ-HĐQT | 13/06/2019 | Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Hệ thống phân cấp thẩm quyền phán quyết trong hoạt động quản trị điều hành của Tổng công ty |
| 48 | 15/2019/GELEX/NQ-HĐQT | 13/06/2019 | Sửa đổi, bổ sung Quy chế Người đại diện của Tổng công ty tại các doanh nghiệp |
| 49 | 16/2019/GELEX/NQ-HĐQT | 19/06/2019 | Kết quả phát hành cổ phần để thực hiện chứng quyền lần 2 |
| 50 | 17/2019/GELEX/NQ-HĐQT | 25/06/2019 | Thành lập Ban Kiểm toán nội bộ (Ban KTNB) và ban hành Quy chế hoạt động của Ban KTNB |

| STT | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày | Nội dung |
|-----|---------------------------|------------|---|
| 51 | 18/2019/GELEX/NQ-HĐQT | 25/06/2019 | Chuyển nhượng toàn bộ Vốn đầu tư tại Gelex Campuchia cho nhà đầu tư nước ngoài |
| 52 | 19/2019/GELEX/NQ-HĐQT | 25/06/2019 | Chọn đơn vị kiểm toán độc lập của Tổng công ty năm 2019 |
| 53 | 20/2019/GELEX/NQ-HĐQT | 25/06/2019 | Chi thù lao TV.HĐQT |
| 54 | 21/2019/GELEX/NQ-HĐQT | 03/07/2019 | Phê duyệt Ngân sách Thiết kế cơ sở cho Dự án Trần Nguyên Hãn |
| 55 | 22/2019/GELEX/NQ-HĐQT | 22/07/2019 | Triển khai thực hiện phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn từ NV CSH |
| 56 | 23/2019/GELEX/NQ-HĐQT | 23/07/2019 | Quyết định v.v Công ty TNHH MTV Năng lượng Gelex thành lập Công ty con |
| 57 | 24/2019/GELEX/NQ-HĐQT | 03/09/2019 | Xử lý cổ phiếu lẻ của đợt phát hành cổ phiếu tăng VĐL từ NVCSH năm 2019 |
| 58 | 25/2019/GELEX/NQ-HĐQT | 04/09/2019 | Thông qua Kết quả đợt chào bán Cổ phiếu phát hành từ NVCSH |
| 59 | 26/2019/GELEX/NQ-HĐQT | 11/09/2019 | Thông qua chủ trương ký kết và thực hiện một số giao dịch với bên liên quan |
| 60 | 27/2019/GELEX/NQ-HĐQT | 17/09/2019 | Thông qua chủ trương điều chỉnh dự án Nhà máy sản xuất và lắp ráp thiết bị đo điện tại KCN Đại Đồng, Hoàn Sơn |
| 61 | 28/2019/GELEX/NQ-HĐQT | 17/09/2019 | Chuyển các ban trực thuộc HĐQT thành trực thuộc sự Quản lý điều hành của Tổng Giám đốc |
| 62 | 29/2019/GELEX/NQ-HĐQT | 17/09/2019 | Phương án xử lý CP lẻ phát sinh chưa được phân phối của đợt Phát hành CP tăng VĐL từ NVCSH |
| 63 | 30/2019/GELEX/NQ-HĐQT | 17/09/2019 | Thông qua Kết quả phát hành CP tăng VĐL từ NVCSH |
| 64 | 31/2019/GELEX/NQ-HĐQT | 07/10/2019 | Phê duyệt phân quyền hạng mục dự án Trần Nguyên Hãn đến giai đoạn thiết kế cơ sở |
| 65 | 31-1/2019/GELEX/NQ-HĐQT | 14/10/2019 | Cho ý kiến với người đại diện tại công ty TNHH MTV Năng lượng Gelex về dự án đầu tư nhà máy điện gió |
| 66 | 32/2019/GELEX/NQ-HĐQT | 12/11/2019 | Phê duyệt Công ty TNHH MTV Năng lượng Gelex thành lập Công ty con |

| STT | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày | Nội dung |
|-----|---------------------------|------------|---|
| 67 | 33/2019/GELEX/NQ-HĐQT | 14/11/2019 | Phê duyệt Công ty TNHH MTV Năng lượng Gelex mua cổ phần tại Công ty khác |
| 68 | 34/2019/GELEX/NQ-HĐQT | 20/11/2019 | Phê duyệt điều chỉnh tiến độ thực hiện dự án TNH |
| 69 | 35/2019/GELEX/NQ-HĐQT | 27/11/2019 | Bảo lãnh cho Cadivi và Cadivi Đồng Nai vay vốn |
| 70 | 36/2019/GELEX/NQ-HĐQT | 02/12/2019 | Cho ý kiến với người đại diện vốn tại Công ty TNHH Thiết bị điện Gelex về phương án bán một phần vốn đang sở hữu tại Công ty con |
| 71 | 37/2019/GELEX/NQ-HĐQT | 10/12/2019 | Cho ý kiến với người đại diện vốn tại Công ty TNHH MTV Năng lượng Gelex về việc công ty con của Công ty TNHH MTV Năng lượng Gelex đầu tư tài chính dài hạn. |
| 72 | 38/2019/GELEX/NQ-HĐQT | 16/12/2019 | Phát hành Trái phiếu riêng lẻ, không chuyển đổi, được bảo lãnh thanh toán bởi CGIF |
| 73 | 39/2019/GELEX/NQ-HĐQT | 23/12/2019 | Thông qua phương án tổ chức lại Công ty TNHH Thiết bị điện Gelex |
| 74 | 40/2019/GELEX/NQ-HĐQT | 30/12/2019 | Thông qua kế hoạch mua sắm tập trung NVL năm 2020 của Tập đoàn |
| 75 | 41/2019/GELEX/NQ-HĐQT | 30/12/2019 | Thông qua thù lao HĐQT, BKS, người phụ trách quản trị Công ty 2019 |
| 76 | 42/2019/GELEX/NQ-HĐQT | 30/12/2019 | Ký kết và thực hiện các hợp đồng giao dịch với bên có liên quan năm 2020 |
| 77 | 43/2019/GELEX/NQ-HĐQT | 30/12/2019 | Tài liệu giao dịch liên quan đến phát hành trái phiếu CGIF |

III. Ban kiểm soát:

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

| STT | Thành viên BKS | Chức vụ | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS | Số buổi họp BKS tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự họp |
|-----|---------------------|------------|--|-------------------------|-------------------|-------------------------|
| 1 | Bà Lê Thị Hồng Lĩnh | Trưởng BKS | Bắt đầu 27/04/2018, không còn là Thành viên BKS từ ngày 19/04/2019 | 02/02 | 100% | |
| 2 | Bà Phạm Thị | Thành viên | Bắt đầu | 02/02 | 100% | |

| | | | | | | |
|---|----------------------|----------------|---|-------|------|--|
| | Mỹ Hà | BKS | 25/4/2017, không còn là Thành viên BKS từ ngày 19/04/2019 | | | |
| 3 | Bà Phạm Thị Minh Cúc | Thành viên BKS | Bắt đầu 25/4/2017, không còn là Thành viên BKS từ ngày 19/04/2019 | 02/02 | 100% | |

2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và cổ đông:

Tính đến ngày 19/04/2019, BKS đã thực hiện quyền và nhiệm vụ theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty, Ban kiểm soát đã tổ chức họp định kỳ hàng quý dưới các hình thức tập trung cũng như qua điện thoại, email để tiến hành kiểm tra, giám sát việc quản lý, điều hành toàn bộ hoạt động của Tổng Công ty. Cụ thể:

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý và điều hành Tổng Công ty;
- Kiểm tra trình tự, thủ tục, thẩm quyền ban hành các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ Tổng Công ty;
- Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của Báo cáo tài chính hàng quý

3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác:

Ban kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các đơn vị phòng ban chức năng trong hoạt động kiểm tra, giám sát nhưng vẫn duy trì sự độc lập của mình trong việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ của Ban. Ban Kiểm soát được cung cấp đầy đủ các thông tin và tài liệu về các cuộc họp của Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty đồng thời được cung cấp đầy đủ các thông tin và tài liệu khác liên quan đến hoạt động của Tổng Công ty.

4. Hoạt động khác của BKS (nếu có):

- Ngày 19/04/2019 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 đã thông qua việc miễn nhiệm chức danh Thành viên Ban kiểm soát của Bà Lê Thị Hồng Lĩnh, Bà Phạm Thị Minh Cúc và Bà Phạm Thị Mỹ Hà. Tổng công ty thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý mới, theo đó, Tổng công ty bỏ Ban kiểm soát trực thuộc Đại hội đồng cổ đông. Thay vào đó, Hội đồng quản trị thành lập Ban Kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị.

IV. Đào tạo về quản trị công ty:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, thành viên Ban Kiểm toán nội bộ, Tổng Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty:

Các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, thành viên Ban Kiểm toán nội bộ, Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia các khóa học, các buổi tập huấn theo quy định về quản trị công ty. Ngoài ra, Hội đồng quản trị còn sắp xếp và cử đại diện tham dự các khóa đào tạo, tập huấn do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch Chứng khoán tổ chức nhằm nâng cao tính tuân thủ của Công ty đối với các quy định do Nhà nước ban hành.

V. Danh sách về người có liên quan của công ty niêm yết theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của công ty

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | TK giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp | | | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do |
|-----|----------------------|-----------------------------------|--|---------------------------------|----------|---------|---------------------------------------|---|---|-------|
| | | | | Số Giấy NSH | Ngày cấp | Nơi cấp | | | | |
| 1 | Nguyễn Văn Tuấn | | Chủ tịch HĐQT kiêm TGD | | | | | 16/7/2016 | | |
| 2 | Nguyễn Hoa Cương | | Thành viên HĐQT | | | | | 1/11/2010 | | |
| 3 | Nguyễn Trọng Tiêu | | Phó chủ tịch HĐQT | | | | | 1/11/2010 | | |
| 4 | Võ Anh Linh | | Thành viên HĐQT kiêm Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ | | | | | 03/2016 | | |
| 5 | Nguyễn Thị Bích Ngọc | | Thành viên HĐQT | | | | | 11/2010 | | |
| 6 | Đỗ Thị Phương Lan | | Phó chủ tịch HĐQT | | | | | 04/2018 | | |

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | TK giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp | | | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do |
|-----|--|-----------------------------------|------------------------------|---------------------------------|----------|---------|---------------------------------------|---|---|-------|
| | | | | Số Giấy NSH | Ngày cấp | Nơi cấp | | | | |
| 7 | Phạm Tuấn Anh | | Kế toán trưởng | | | | 11/2011 | | | |
| 8 | Công ty Cổ phần Thiết bị điện GELEX | | Công ty con | | | | | | | |
| 9 | Công ty Cổ phần Dây Cáp Điện Việt Nam | | Công ty con gián tiếp | | | | | | | |
| 10 | Công ty Cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội | | Công ty con gián tiếp | | | | | | | |
| 11 | Công ty Cổ phần Thiết bị điện | | Công ty con gián tiếp | | | | | | | |

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | TK giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp | | | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do |
|-----|---|-----------------------------------|------------------------------|---------------------------------|----------|---------|---------------------------------------|---|---|-------|
| | | | | Số Giấy NSH | Ngày cấp | Nơi cấp | | | | |
| 12 | Công ty Cổ phần Sản xuất Thiết bị điện Đông Anh | | Công ty con gián tiếp | | | | | | | |
| 13 | Công ty Cổ phần Thiết bị đo điện EMIC | | Công ty con gián tiếp | | | | | | | |
| 14 | Công ty TNHH MTV CADIVI Miền Bắc | | Công ty con gián tiếp | | | | | | | |
| 15 | Công ty TNHH MTV CADIVI Đồng Nai | | Công ty con gián tiếp | | | | | | | |
| 16 | Công ty Cổ phần Điện Cơ Hà Nội | | Công ty con gián tiếp | | | | | | | |

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | TK giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp | | | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do |
|-----|---|-----------------------------------|------------------------------|---------------------------------|----------|---------|---------------------------------------|---|---|----------------------------------|
| | | | | Số Giấy NSH | Ngày cấp | Nơi cấp | | | | |
| 17 | Trường cao đẳng công nghệ Hà Nội | | Công ty con gián tiếp | | | | | | 30/07/2019 | Đã thanh lý toàn bộ khoản đầu tư |
| 18 | Công ty TNHH Một thành viên Năng lượng GELEX | | Công ty con | | | | | | | |
| 19 | Công ty cổ phần Phú Thạnh Mỹ | | Công ty con gián tiếp | | | | | | | |
| 20 | Công ty TNHH điện gió Hường Phùng | | Công ty con gián tiếp | | | | | | | |
| 21 | Công ty TNHH Một thành viên Năng lượng Gelex Ninh Thuận | | Công ty con gián tiếp | | | | | | | |

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | TK giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp | | | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do |
|-----|--|-----------------------------------|------------------------------|---------------------------------|----------|---------|---------------------------------------|---|---|-------|
| | | | | Số Giấy NSH | Ngày cấp | Nơi cấp | | | | |
| 22 | Công ty cổ phần Năng lượng GELEX Quảng Trị | | Công ty con gián tiếp | | | | | | | |
| 23 | Công ty cổ phần Năng lượng GELEX Đắk Lắk | | Công ty con gián tiếp | | | | | | | |
| 24 | Công ty Cổ phần Đầu tư Nước sạch Sông Đà | | Công ty con gián tiếp | | | | | | | |
| 25 | Công ty TNHH MTV Gelex Land | | Công ty con | | | | | | | |
| 26 | Công ty TNHH MTV Gelex Logistics | | Công ty con | | | | | | | |

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | TK giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp | | | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do |
|-----|--|-----------------------------------|------------------------------|---------------------------------|----------|---------|---------------------------------------|---|---|-------|
| | | | | Số Giấy NSH | Ngày cấp | Nơi cấp | | | | |
| 27 | Công ty Cổ phần Kho vận miền Nam | | Công ty con gián tiếp | | | | | | | |
| 28 | Công ty TNHH MTV Đầu tư Hạ tầng Sotrans | | Công ty con gián tiếp | | | | | | | |
| 29 | Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức | | Công ty con gián tiếp | | | | | | | |
| 30 | Công ty Cổ phần Cảng Miền Nam | | Công ty con gián tiếp | | | | | | | |
| 31 | Công ty Cổ phần Sotrans Hà Tĩnh | | Công ty con gián tiếp | | | | | | | |
| 32 | Tổng Công ty Cổ phần Đường sông Miền Nam | | Công ty con gián tiếp | | | | | | | |

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | TK giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp | | | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do |
|-----|---|-----------------------------------|------------------------------|---------------------------------|----------|---------|---------------------------------------|---|---|-------|
| | | | | Số Giấy NSH | Ngày cấp | Nơi cấp | | | | |
| 33 | Công ty TNHH Một thành viên Sotrans Logistics | | Công ty con gián tiếp | | | | | | | |
| 34 | Công ty Cổ phần Hạ tầng Gelex Tây Ninh | | Công ty con gián tiếp | | | | 19/08/2019 | | | |
| 35 | Công ty Cổ phần Dịch vụ Năng lượng Gelex | | Công ty con gián tiếp | | | | 15/11/2019 | | | |
| 36 | Công ty cổ phần Năng lượng Đông Hải | | Công ty con gián tiếp | | | | 30/08/2019 | | | |

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Mối quan hệ liên quan với công ty | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm giao dịch với công ty | Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) | Số lượng, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu sau khi giao dịch | Ghi chú |
|-----|--|---|--|---|---------------------------------|---|--|--|
| 1 | Công ty Cổ phần Dây cáp điện Việt Nam (CADIVI) | Công ty con gián tiếp – Tổ chức có liên quan tới Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc | 0300381564, cấp ngày 19/06/2017, nơi cấp Sở KH&ĐT TP Hồ Chí Minh | 70-72 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh | Năm 2019 | 11/GELEX/NQ-ĐHĐCĐ ngày 19/04/2019; 01/2019/GELEX/NQ-HĐQT ngày 02/01/2019 và 26/2019/GELEX/NQ-HĐQT ngày 11/09/2019 | | GELEX bán nguyên vật liệu, cung cấp dịch vụ cho CADIVI |
| 2 | Công ty Cổ phần thiết bị điện (THIBIDI) | Công ty con gián tiếp – Tổ chức có liên quan tới Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc | 3600253826, ngày cấp 19/12/2016, nơi cấp Sở KH&ĐT Tỉnh Đồng Nai | KCN Biên Hòa 1, Đường số 9, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai | Năm 2019 | 11/GELEX/NQ-ĐHĐCĐ ngày 19/04/2019; 01/2019/GELEX/NQ-HĐQT ngày 02/01/2019 và 26/2019/GELEX/NQ-HĐQT ngày 11/09/2019 | | GELEX bán nguyên vật liệu, cung cấp dịch vụ cho THIBIDI |
| 3 | Công ty Cổ phần Thiết bị điện GELEX (GELEX ELECTRIC) | Công ty con – Tổ chức có liên quan tới Chủ tịch HĐQT và Thành viên HĐQT | 0107547109, ngày cấp 29/08/2018, nơi cấp Sở KH&ĐT TP Hà Nội | Tầng 23, tòa nhà GELEX, số 52 Phố Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội | Năm 2019 | 11/GELEX/NQ-ĐHĐCĐ ngày 19/04/2019; 01/2019/GELEX/NQ-HĐQT ngày 02/01/2019 và 26/2019/GELEX/NQ-HĐQT ngày 11/09/2019 | | GELEX bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ và cho vay vốn GELEX ELECTRIC |
| 4 | Công ty Cổ phần Chế tạo | Công ty con gián tiếp | 0100100456, ngày cấp | Km12 Đường Cầu Diễn - Phường | Năm 2019 | 11/GELEX/NQ-ĐHĐCĐ ngày | | GELEX bán nguyên vật |

| | | | | | | | | |
|---|--|---|--|---|----------|---|--|--|
| | Điện cơ Hà Nội (HEM) | | 11/04/2019, nơi cấp Sở KH&ĐT TP Hà Nội | Phúc Diễn - Q. Bắc Từ Liêm - Hà Nội | | 19/04/2019; 01/2019/GELEX/NQ-HĐQT ngày 02/01/2019 và 26/2019/GELEX/NQ-HĐQT ngày 11/09/2019 | | liệu, cung cấp dịch vụ cho HEM |
| 5 | Công ty TNHH Một thành viên Năng lượng GELEX | Công ty con – Tổ chức có liên quan tới Chủ tịch HĐQT và Thành viên HĐQT | 0107652657, ngày cấp 27/06/2018, nơi cấp Sở KH&ĐT TP Hà Nội | Tầng 17, Số 52 phố Lê Đại Hành, P. Lê Đại Hành, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội | Năm 2019 | 11/GELEX/NQ-ĐHĐCĐ ngày 19/04/2019; 01/2019/GELEX/NQ-HĐQT ngày 02/01/2019 và 26/2019/GELEX/NQ-HĐQT ngày 11/09/2019 | | GELEX bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ và cho vay vốn Năng lượng GELEX |
| 6 | Công ty Cổ phần Kho vận miền Nam (SOTRANS) | Công ty con gián tiếp – Tổ chức có liên quan tới Chủ tịch HĐQT | 0300645369, ngày cấp 13/12/2016, nơi cấp Sở KH&ĐT TP Hồ Chí Minh | 1B Hoàng Diệu, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh | Năm 2019 | 11/GELEX/NQ-ĐHĐCĐ ngày 19/04/2019; 01/2019/GELEX/NQ-HĐQT ngày 02/01/2019 và 26/2019/GELEX/NQ-HĐQT ngày 11/09/2019 | | GELEX bán hàng hóa cho SOTRANS |
| 7 | Công ty TNHH MTV Sotrans Logistics | Công ty con gián tiếp | 0315428529, ngày cấp 07/12/2018, nơi cấp Sở KH&ĐT TP Hồ Chí Minh | 1B Hoàng Diệu, phường 13, quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh | Năm 2019 | 11/GELEX/NQ-ĐHĐCĐ ngày 19/04/2019; 01/2019/GELEX/NQ-HĐQT ngày 02/01/2019 và 26/2019/GELEX/NQ-HĐQT ngày 11/09/2019 | | SOTRANS LOGISTICS cung cấp dịch vụ cho GELEX |

| | | | | | | | |
|----|---------------------------------------|--|---|---|----------|---|---|
| 8 | Công ty TNHH MTV Gelex Land | Công ty con – Tổ chức có liên quan tới Thành viên HĐQT | 0107919237, ngày cấp 12/07/2017, nơi cấp Sở KH&ĐT TP Hà Nội | Số 52 phố Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội | Năm 2019 | 11/GELEX/NQ-ĐHĐCĐ ngày 19/04/2019; 01/2019/GELEX/NQ-HĐQT ngày 02/01/2019 và 26/2019/GELEX/NQ-HĐQT ngày 11/09/2019 | GELEX bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ, vay và cho vay vốn GELEX LAND |
| 9 | Công ty Cổ phần Thiết bị đo điện EMIC | Công ty con gián tiếp | 0108453005, ngày cấp 31/12/2019, nơi cấp Sở KH&ĐT TP Hà Nội | Tầng 23, tòa nhà GELEX, số 52 Phố Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội | Năm 2019 | 11/GELEX/NQ-ĐHĐCĐ ngày 19/04/2019; 01/2019/GELEX/NQ-HĐQT ngày 02/01/2019 và 26/2019/GELEX/NQ-HĐQT ngày 11/09/2019 | GELEX bán nguyên vật liệu và cung cấp dịch vụ cho EMIC |
| 10 | Công ty TNHH VLCC | Tổ chức có liên quan tới Thành viên HĐQT | 0303145967 cấp ngày 05/01/2004, nơi cấp Sở KH & Đầu tư TP Hồ Chí Minh | V21D9, Saigon Pearl, 92 Nguyễn Hữu Cảnh, P.22, Q. Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh | Năm 2019 | 11/GELEX/NQ-ĐHĐCĐ ngày 19/04/2019; 01/2019/GELEX/NQ-HĐQT ngày 02/01/2019 và 26/2019/GELEX/NQ-HĐQT ngày 11/09/2019 | VLCC cung cấp dịch vụ tư vấn cho GELEX |
| 11 | Công ty Liên doanh S.A.S-CTAMAD | Tổ chức có liên quan tới Thành viên HĐQT | 1018/GP cấp ngày 25/10/1994, nơi cấp Bộ KH&ĐT | 44 B Lý thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội | Năm 2019 | 11/GELEX/NQ-ĐHĐCĐ ngày 19/04/2019; 01/2019/GELEX/NQ-HĐQT ngày 02/01/2019 và 26/2019/GELEX/NQ-HĐQT ngày 11/09/2019 | Công ty Liên doanh S.A.S-CTAMAD cung cấp dịch vụ cho GELEX |

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát: không có

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo).

| STT | Tên đơn vị | Mối quan hệ liên quan với công ty | Nội dung giao dịch |
|-----|--|---|--|
| 1 | Công ty Cổ phần Dây cáp điện Việt Nam (CADIVI) | Công ty con gián tiếp – Tổ chức có liên quan tới Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc | GELEX bán nguyên vật liệu, cung cấp dịch vụ cho CADIVI |
| 2 | Công ty Cổ phần Thiết bị điện (THIBIDI) | Công ty con gián tiếp – Tổ chức có liên quan tới Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc | GELEX bán nguyên vật liệu, cung cấp dịch vụ cho THIBIDI |
| 3 | Công ty Cổ phần Thiết bị điện GELEX (GELEX ELECTRIC) | Công ty con – Tổ chức có liên quan tới Chủ tịch HĐQT và Thành viên HĐQT | GELEX bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ và cho vay vốn GELEX ELECTRIC |
| 4 | Công ty Cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội (HEM) | Công ty con gián tiếp – Tổ chức có liên quan tới Thành viên HĐQT | GELEX bán nguyên vật liệu, cung cấp dịch vụ cho HEM |
| 5 | Công ty TNHH Một thành viên Năng lượng GELEX | Công ty con – Tổ chức có liên quan tới Chủ tịch HĐQT và Thành viên HĐQT | GELEX bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ và cho vay vốn Năng lượng GELEX |
| 6 | Công ty TNHH MTV Gelex Land | Công ty con – Tổ chức có liên quan tới Thành viên HĐQT | GELEX bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ, vay và cho vay vốn GELEX LAND. GELEX LAND cung cấp dịch vụ tư vấn cho GELEX. |
| 7 | Công ty Cổ phần Thiết bị đo điện EMIC | Công ty con gián tiếp - Tổ chức có liên quan tới Thành viên HĐQT | GELEX bán nguyên vật liệu và cung cấp dịch vụ cho EMIC |
| 8 | Công ty Cổ phần Kho vận miền Nam (SOTRANS) | Công ty con gián tiếp – Tổ chức có liên quan tới Chủ tịch HĐQT | GELEX bán hàng hóa cho SOTRANS |

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: không có

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: không có

VI. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

| STT | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | | | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|-----|---------------------|--|----------------------------------|-------------------------------------|----------|---------|-----------------|----------------------------|-------------------------------|---------|
| | | | | Số CMND/ Hộ chiếu | Ngày cấp | Nơi cấp | | | | |
| 1 | Nguyễn Văn Tuấn | | Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc | | | | | 0 | 0,00% | |
| 1.1 | Đào Thị Lơ | | | | | | | 0 | 0,00% | |
| 1.2 | Dương Thị Hồng Hạnh | | | | | | | 0 | 0,00% | |
| 1.3 | Nguyễn Linh Nga | | | | | | | 0 | 0,00% | |
| 1.4 | Nguyễn Minh Anh | | | | | | | 0 | 0,00% | |
| 1.5 | Nguyễn Minh Khôi | | | | | | | 0 | 0,00% | |
| 1.6 | Nguyễn Hải Minh | | | | | | | 0 | 0,00% | |
| 1.7 | Vũ Thị Lệ | | | | | | | 0 | 0,00% | |
| 1.8 | Nguyễn Thị Tâm | | | | | | | 0 | 0,00% | |

| | | | | | | | | | | |
|------|---------------------------------------|--|--|--|--|--|--|---|-------|--|
| 1.9 | Lê Đình Thương | | | | | | | 0 | 0,00% | |
| 1.10 | Nguyễn Thị Tuyết | | | | | | | 0 | 0,00% | |
| 1.11 | Đặng Duy Hải | | | | | | | 0 | 0,00% | |
| 1.12 | Công ty CP Hạ tầng Fecon | | | | | | | 0 | 0,00% | |
| 1.13 | Công ty cổ phần Dây cáp điện Việt Nam | | | | | | | 0 | 0,00% | |
| 1.14 | Công ty Cổ phần Thiết bị điện GELEX | | | | | | | 0 | 0,00% | |
| 1.15 | Công ty TNHH MTV năng lượng GELEX | | | | | | | 0 | 0,00% | |
| 1.16 | Công ty Liên doanh S.A.S-CTAMAD | | | | | | | 0 | 0,00% | |
| 1.17 | Tổng công ty | | | | | | | 0 | 0,00% | |

| | | | | | | | | | | |
|------|--|--|--------------------|--|--|--|--|---------|--------|--|
| | Viglacera - CTCP | | | | | | | | | |
| 1.18 | Công ty cổ phần Thiết bị điện | | | | | | | 0 | 0,00% | |
| 2 | Nguyễn Hoa Cương | | Thành viên HĐQT | | | | | 0 | 0,00% | |
| 2.1 | Nguyễn Bạch Tuyết | | | | | | | 0 | 0,00% | |
| 2.2 | Nguyễn Bích Hà | | | | | | | 119.025 | 0,024% | |
| 2.3 | Nguyễn Liên Hương | | | | | | | 0 | 0,00% | |
| 2.4 | Nguyễn Đức Phương | | | | | | | 0 | 0,00% | |
| 2.5 | Nguyễn Gia Chính | | | | | | | 0 | 0,00% | |
| 2.6 | Nguyễn Thị Xuân Thanh | | | | | | | 111.090 | 0,023% | |
| 2.7 | Công ty Liên doanh S.A.S- CTAMAD | | | | | | | 0 | 0,00% | |

| | | | | | | | | | | |
|-----|-------------------------------|--|-------------------|--|--|--|--|--------|--------|--|
| 2.8 | Công ty cổ phần khí cụ điện I | | | | | | | 0 | 0,00% | |
| 3 | Nguyễn Trọng Tiểu | | Phó chủ tịch HĐQT | | | | | 73.795 | 0,015% | |
| 3.1 | Trần Kim Châu | | | | | | | 0 | 0,00% | |
| 3.2 | Nguyễn Trọng Sĩ | | | | | | | 0 | 0,00% | |
| 3.3 | Nguyễn Trọng Dũng | | | | | | | 0 | 0,00% | |
| 3.4 | Nguyễn Trọng Oanh | | | | | | | 0 | 0,00% | |
| 3.5 | Nguyễn Thuý Liễu | | | | | | | 0 | 0,00% | |
| 3.6 | Nguyễn Thị Uyên | | | | | | | 0 | 0,00% | |
| 3.7 | Nguyễn Thuý Bích | | | | | | | 0 | 0,00% | |
| 3.8 | Nguyễn Trọng Tuyển | | | | | | | 0 | 0,00% | |
| 3.9 | Nguyễn Thanh Tùng | | | | | | | 0 | 0,00% | |

| | | | | | | | | | | |
|------|--|--|--|--|--|--|--|---|-------|--|
| 3.10 | Nguyễn Tùng Lâm | | | | | | | 0 | 0,00% | |
| 3.11 | Công ty Cổ phần Thiết bị điện GELEX | | | | | | | 0 | 0,00% | |
| 3.12 | Tổng công ty thiết bị điện Đông Anh – CTCP | | | | | | | 0 | 0,00% | |
| 4 | Võ Anh Linh | | Thành viên HĐQT kiêm Trưởng ban Kiểm toán nội bộ | | | | | 0 | 0,00% | |
| 4.1 | Võ Xuân Đào | | | | | | | 0 | 0,00% | |
| 4.2 | Trần Thị Thanh | | | | | | | 0 | 0,00% | |
| 4.3 | Phạm Văn Thành | | | | | | | 0 | 0,00% | |
| 4.4 | Trịnh Thị Thiệp | | | | | | | 0 | 0,00% | |
| 4.5 | Võ Thị Hà Giang | | | | | | | 0 | 0,00% | |
| 4.6 | Lê Thanh Nam | | | | | | | 0 | 0,00% | |

| | | | | | | | | | | |
|------|--------------------|--|--|--|--|--|--|---|-------|--|
| 4.7 | Võ Anh Tuấn | | | | | | | 0 | 0,00% | |
| 4.8 | Đỗ Thanh Huyền | | | | | | | 0 | 0,00% | |
| 4.9 | Võ Thị Hà Quyên | | | | | | | 0 | 0,00% | |
| 4.10 | Huỳnh Quang Hiếu | | | | | | | 0 | 0,00% | |
| 4.11 | Phạm Thị Bích Hạnh | | | | | | | 0 | 0,00% | |
| 4.12 | Trần Tiến Dũng | | | | | | | 0 | 0,00% | |
| 4.13 | Phạm Thị Minh Hằng | | | | | | | 0 | 0,00% | |
| 4.14 | Kiều Việt Trung | | | | | | | 0 | 0,00% | |
| 4.15 | Phạm Thị Thu Hà | | | | | | | 0 | 0,00% | |
| 4.16 | Võ Tường Vy | | | | | | | 0 | 0,00% | |
| 4.17 | Võ Tường Vân | | | | | | | 0 | 0,00% | |
| 4.18 | Võ Anh Kiên | | | | | | | 0 | 0,00% | |
| 4.19 | Võ Anh Kiệt | | | | | | | 0 | 0,00% | |

| | | | | | | | | | | |
|------|-----------------------------------|--|-----------------|--|--|--|--|---------|-------|--|
| 4.20 | Công ty cổ phần VIWACO | | | | | | | 0 | 0,00% | |
| 4.21 | Công ty TNHH MTV năng lượng GELEX | | | | | | | 0 | 0,00% | |
| 5 | Nguyễn Thị Bích Ngọc | | Thành viên HĐQT | | | | | 793.500 | 0,16% | |
| 5.1 | Hoàng Vệ Dũng | | | | | | | 0 | 0,00% | |
| 5.2 | Hoàng Ngọc Quân | | | | | | | 0 | 0,00% | |
| 5.3 | Hoàng Ngọc Kiên | | | | | | | 0 | 0,00% | |
| 5.4 | Nguyễn Thị Dung | | | | | | | 0 | 0,00% | |
| 5.5 | Nguyễn Như Vinh | | | | | | | 0 | 0,00% | |
| 5.6 | Nguyễn Như Quang | | | | | | | 0 | 0,00% | |
| 5.7 | Nguyễn Thị Thanh Hà | | | | | | | 0 | 0,00% | |

| | | | | | | | | | | |
|------|---|--|----------------------|--|--|--|--|---|-------|--|
| 5.8 | Nguyễn Nhu Hoà | | | | | | | 0 | 0,00% | |
| 5.9 | CTCP Trần Hưng Đạo | | | | | | | 0 | 0,00% | |
| 5.10 | CTCP Đầu tu và Phát triển Hạ tầng Hoàng Thành | | | | | | | 0 | 0,00% | |
| 5.11 | Công ty TNHH Capitalland – Hoàng Thành | | | | | | | 0 | 0,00% | |
| 5.12 | Công ty CP Đầu tư và Phát triển Đô thị Hoàng Thành | | | | | | | 0 | 0,00% | |
| 6 | Đỗ Thị Phương Lan | | Phó Chủ tịch HĐQT | | | | | 0 | 0,00% | |
| 6.1 | Phạm Thị Tuấn | | | | | | | 0 | 0,00% | |
| 6.2 | Nguyễn Quốc Vinh | | | | | | | 0 | 0,00% | |

| | | | | | | | | | | |
|------|---------------------------------------|--|--|--|--|--|--|-----------|-------|--|
| 6.3 | Nguyễn Trâm Anh | | | | | | | 0 | 0,00% | |
| 6.4 | Nguyễn Đức Minh | | | | | | | 0 | 0,00% | |
| 6.5 | Đỗ Hoàng Phương | | | | | | | 0 | 0,00% | |
| 6.6 | Đỗ Thị Thủy | | | | | | | 0 | 0,00% | |
| 6.7 | Công ty TNHH VLCC | | | | | | | 4.475.880 | 1.05% | |
| 6.8 | Công ty cổ phần quản lý quỹ đầu tư đỏ | | | | | | | 1.380.000 | 0,28% | |
| 6.9 | Công ty cổ phần Santedo | | | | | | | 0 | 0,00% | |
| 6.10 | Công ty CP Kho vận Miền Nam | | | | | | | 0 | 0,00% | |
| 6.11 | Công ty cổ phần Dược phẩm Duy Tân | | | | | | | 0 | 0,00% | |
| 6.12 | Công ty cổ phần Dược phẩm Phano | | | | | | | 0 | 0,00% | |

| | | | | | | | | | | |
|------|--|--|---------------|--|--|--|--|---|-------|---|
| 6.13 | Công ty cổ phân phát triển và tài trợ địa ốc R.C (Refico) | | | | | | | 0 | 0,00% | |
| 6.14 | Công ty Liên doanh S.A.S- CTAMAD | | | | | | | 0 | 0,00% | |
| 6.15 | Công ty TNHH MTV Gelex Land | | | | | | | 0 | 0,00% | |
| 6.16 | Tổng công ty Viglacera - CTCP | | | | | | | 0 | 0,00% | |
| 7 | Lê Thị Hồng Lĩnh | | Trưởng BKS | | | | | 0 | 0,00% | Không còn là Thành viên BKS từ 19/04/2019 |
| 7.1 | Phạm Thị Chuyết | | | | | | | 0 | 0,00% | |
| 7.2 | Lê Thị Hồng Nhưng | | | | | | | 0 | 0,00% | |

| | | | | | | | | | | |
|-----|----------------------|--|----------------|--|--|--|--|--------|--------|---|
| 7.3 | Lê Thị Hồng Cẩm | | | | | | | 0 | 0,00% | |
| 7.4 | Lê Nam Sơn | | | | | | | 0 | 0,00% | |
| 7.5 | Lê Thị Hồng Thái | | | | | | | 0 | 0,00% | |
| 8 | Phạm Thị Mỹ Hà | | Thành viên BKS | | | | | 31.740 | 0,007% | Không còn là Thành viên BKS từ 19/04/2019 |
| 8.1 | Dương Quang Dũng | | | | | | | 0 | 0,00% | |
| 8.2 | Dương Phạm Hà Phương | | | | | | | 0 | 0,00% | |
| 8.3 | Dương Phạm Hà My | | | | | | | 0 | 0,00% | |
| 8.4 | Phạm Đức Bảo | | | | | | | 0 | 0,00% | |
| 8.5 | Phạm Thị Nhật | | | | | | | 0 | 0,00% | |
| 8.6 | Phạm Tiến Hiệp | | | | | | | 0 | 0,00% | |
| 8.7 | Phạm Huy Hoàng | | | | | | | 0 | 0,00% | |

| | | | | | | | | | | |
|------|------------------------------|--|----------------|--|--|--|--|---|-------|---|
| 9 | Phạm Thị Minh Cúc | | Thành viên BKS | | | | | 0 | 0,00% | Không còn là Thành viên BKS từ 19/04/2019 |
| 9.1 | Phạm Văn Giao | | | | | | | 0 | 0,00% | |
| 9.2 | Nguyễn Thị Lan | | | | | | | 0 | 0,00% | |
| 9.3 | Nguyễn Minh Đức | | | | | | | 0 | 0,00% | |
| 9.4 | Nguyễn Đức Kiên | | | | | | | 0 | 0,00% | |
| 9.5 | Nguyễn Đức Tùng | | | | | | | 0 | 0,00% | |
| 9.6 | Phạm Thị Minh Huệ | | | | | | | 0 | 0,00% | |
| 9.7 | Phạm Minh Thu | | | | | | | 0 | 0,00% | |
| 9.8 | Trịnh Minh Khiêm | | | | | | | 0 | 0,00% | |
| 9.9 | Bùi Việt Anh | | | | | | | 0 | 0,00% | |
| 9.10 | Công ty cổ phần Phú Thạnh Mỹ | | | | | | | 0 | 0,00% | |
| 9.11 | Công ty cổ phần chế | | | | | | | 0 | 0,00% | |

| | | | | | | | | | | |
|------|-----------------------------------|--|--|--|--|--|--|--------|--------|--|
| | tạo điện cơ Hà Nội | | | | | | | | | |
| 9.12 | Công ty TNHH MTV năng lượng GELEX | | | | | | | 0 | 0,00% | |
| 10 | Phạm Tuấn Anh | | Kế toán trưởng - Người được ủy quyền CBTT | | | | | 17.774 | 0,004% | |
| 10.1 | Phạm Văn Thiều | | | | | | | 0 | 0,00% | |
| 10.2 | Nguyễn Thị Lan Anh | | | | | | | 0 | 0,00% | |
| 10.3 | Nguyễn Thị Hương Giang | | | | | | | 0 | 0,00% | |
| 10.4 | Phạm Nguyễn Diệu Anh | | | | | | | 0 | 0,00% | |
| 10.5 | Phạm Minh Anh | | | | | | | 0 | 0,00% | |
| 10.6 | Phạm Quang Thanh | | | | | | | 0 | 0,00% | |

| | | | | | | | | | | |
|------|--|--|---------------------------------|--|--|--|--|---|-------|--|
| 10.7 | Phạm Hồng Thu | | | | | | | 0 | 0,00% | |
| 10.8 | Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức | | | | | | | 0 | 0,00% | |
| 10.9 | Công ty Cổ phần Thiết bị đo điện Emic | | | | | | | 0 | 0,00% | |
| 11 | Trần Quang Tiến | | Thành viên ban Kiểm toán nội bộ | | | | | 0 | 0,00% | |
| 11.1 | Trần Quang Tuấn | | | | | | | 0 | 0,00% | |
| 11.2 | Vũ Thị Ngọc Ánh | | | | | | | 0 | 0,00% | |
| 11.3 | Trần Thị Thanh Hằng | | | | | | | 0 | 0,00% | |
| 11.4 | Trần Thị Thanh Thảo | | | | | | | 0 | 0,00% | |
| 11.5 | Trần Vũ Uyên Nhi | | | | | | | 0 | 0,00% | |
| 11.6 | Trần Quang Thành Đạt | | | | | | | 0 | 0,00% | |

| | | | | | | | | | | |
|-------|---|--|--|--|--|--|--|---|-------|--|
| 11.7 | Công ty TNHH MTV Gelex Logistics | | | | | | | 0 | 0,00% | |
| 11.8 | Công ty CP Kho vận Miền Nam | | | | | | | 0 | 0,00% | |
| 11.9 | Tổng Công ty Đường sông Miền Nam | | | | | | | 0 | 0,00% | |
| 11.10 | Công ty CP Cảng Miền Nam | | | | | | | 0 | 0,00% | |
| 11.11 | Công ty liên doanh Phát triển Tiếp vận Số 1 | | | | | | | 0 | 0,00% | |
| 11.12 | Công ty Cổ phần vận tải và Xếp dỡ Hải An | | | | | | | 0 | 0,00% | |
| 11.13 | Công ty Cổ phần Cánh đồng xanh | | | | | | | 0 | 0,00% | |

| | | | | | | | | | | |
|-------|---------------------------------------|--|--|--|--|--|--|---|-------|--|
| 11.14 | Công ty Cổ phần Đại lý Cánh đồng Xanh | | | | | | | 0 | 0,00% | |
|-------|---------------------------------------|--|--|--|--|--|--|---|-------|--|

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết

| STT | Người thực hiện giao dịch | Quan hệ với người nội bộ | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ | | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | | Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) |
|-----|---------------------------------------|--|---------------------------|--------|----------------------------|--------|--|
| | | | Số cổ phiếu | Tỷ lệ | Số cổ phiếu | Tỷ lệ | |
| 1 | Công ty cổ phần quản lý quỹ đầu tư Đò | Tổ chức có liên quan đến người nội bộ - Bà Đỗ Thị Phương Lan – Thành viên HĐQT | 1.200.000 | 0,28% | 1.380.000 | 0,28% | Mua thêm và nhận cổ tức bằng cổ phiếu |
| 2 | Công ty TNHH VLCC | Tổ chức có liên quan đến người nội bộ - Bà Đỗ Thị Phương Lan – Thành viên HĐQT | 0 | 0% | 4.457.880 | 1,05% | Mua thêm và Mua cổ phần do GELEX thực hiện chứng quyền |
| 3 | Nguyễn Thị Xuân Thanh | Cá nhân có liên quan đến người nội bộ - Ông Nguyễn Hoa Cương – Chủ tịch HĐQT | 96.600 | 0,024% | 111.090 | 0,023% | Nhận cổ tức bằng cổ phiếu |
| 4 | Nguyễn Trọng Tiều | Thành viên HĐQT | 64.170 | 0,016% | 73.795 | 0,015% | Nhận cổ tức bằng cổ phiếu |
| 5 | Nguyễn Thị Bích Ngọc | Thành viên HĐQT | 0 | 0% | 793.500 | 0,16% | Mua thêm và nhận cổ tức bằng cổ phiếu |

| STT | Người thực hiện giao dịch | Quan hệ với người nội bộ | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ | | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | | Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) |
|-----|---------------------------|--|---------------------------|--------|----------------------------|--------|--|
| | | | Số cổ phiếu | Tỷ lệ | Số cổ phiếu | Tỷ lệ | |
| 6 | Phạm Tuấn Anh | Kế toán trưởng – Người được ủy quyền CBTT | 15.456 | 0,004% | 17.774 | 0,004% | Nhận cổ tức bằng cổ phiếu |
| 7 | Nguyễn Bích Hà | Cá nhân có liên quan đến người nội bộ - Ông Nguyễn Hoa Cương – Chủ tịch HĐQT | 103.500 | 0,025% | 119.025 | 0,024% | Nhận cổ tức bằng cổ phiếu |

VII. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không



Nguyễn Văn Tuấn

